

Cộng đồng kinh tế ASEAN: cơ hội và thách thức cho thị trường tài chính Việt Nam

Nguyễn Thị Tuyết *

Tóm tắt: Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) là một trong ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN (AC). Mục tiêu của AEC là tự do hóa thương mại, tự do hóa đầu tư và tự do lưu chuyển vốn tiến tới hội nhập thị trường tài chính. Cuối năm 2015, AEC ra đời sẽ tác động trực tiếp đến thị trường tài chính (TTTC) của các nước thành viên, trong đó có Việt Nam. Bài viết phân tích những cơ hội và thách thức của thị trường tài chính Việt Nam và một số giải pháp phát triển TTTC Việt Nam trong bối cảnh AEC.

Từ khóa: Cộng đồng kinh tế ASEAN; cơ hội; thách thức; thị trường tài chính.

1. Cộng đồng kinh tế ASEAN

AEC được xây dựng theo mô hình liên kết kinh tế khu vực. AEC ra đời là nỗ lực hợp tác của 10 quốc gia thành viên ASEAN nhằm tăng cường nội lực của các quốc gia ASEAN bằng sự liên kết chặt chẽ giữa các thành viên về sản xuất, thương mại, đầu tư, tạo lập một thị trường chung có quy mô 600 triệu người, nâng cao hiệu quả hội nhập khu vực và trên thế giới.

Các biện pháp thực hiện AEC gồm hai nhóm: các biện pháp ưu tiên cho năm 2015 và các biện pháp từ sau năm 2015. Nhóm thứ nhất bao gồm: cắt giảm và tiến tới xóa bỏ hàng rào thuế quan và phi thuế quan; tạo thuận lợi thương mại; tự do hóa dịch vụ và cải cách trong nước; tự do hóa và thuận lợi hóa đầu tư; tạo thuận lợi trong giao thông vận tải; phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ; thúc đẩy Sáng kiến Hội nhập ASEAN và Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Đây là những nội dung quan trọng, những vấn đề nền tảng quyết định sự hình thành AEC. Nhóm thứ hai bao gồm: hài hòa hóa các tiêu chuẩn

sản phẩm; phát triển thị trường vốn và hội nhập thị trường tài chính; thực hiện các thỏa thuận công nhận lẫn nhau về một số loại dịch vụ và lưu chuyển lao động có tay nghề; các chính sách cạnh tranh; phát triển công nghệ thông tin; năng lượng; nông nghiệp và các vấn đề khác.

Tính đến thời điểm hiện tại, các quốc gia thành viên AEC đã và đang từng bước hoàn thiện công tác chuẩn bị cho việc thành lập AEC vào cuối năm 2015, sẵn sàng nắm bắt những cơ hội hội nhập khu vực và đón đầu những lợi thế mà AEC mang lại. Trong đó, các quốc gia ASEAN - 6 (gồm Brunei, Thái Lan, Singapore, Philippines, Indonesia, Malaysia) và ASEAN - 4 (gồm Việt Nam, Lào, Campuchia, Myanmar) có sự khác biệt về lộ trình và thành tựu đạt được trong tiến trình xây dựng và hình thành AEC.

Trong tự do hóa thương mại, đến năm 2013, các quốc gia ASEAN - 6 cơ bản hoàn thành và đạt hiệu quả cao trong lộ trình cắt

(*) Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.
ĐT: 0949051436. Email: nguyentuyet.ueb@gmail.com.

giảm thuế quan, với 99,65% dòng thương mại được hưởng mức thuế suất 0%. Các quốc gia ASEAN - 4 mặc dù gặp nhiều khó khăn và tiến độ chậm hơn nhưng cũng đang tích cực hoàn thành kế hoạch thành lập AEC bằng việc hoàn thành 98,86% dòng thương mại được hưởng mức thuế suất từ 0 - 5%. Bên cạnh đó, các hàng rào phi thuế quan hiện vẫn đang được áp dụng tại các quốc gia ASEAN chủ yếu liên quan đến quản lý chất lượng và các quy định kỹ thuật. Các rào cản này ảnh hưởng lớn đến dòng thương mại và giá trị xuất nhập khẩu của các quốc gia ASEAN, ngăn cản tự do hóa thương mại. ASEAN đang trong lộ trình cắt giảm và loại bỏ các rào cản phi thuế quan này khi AEC chính thức đi vào hoạt động.

Trong tự do hóa đầu tư và tự do lưu chuyển vốn, AEC đẩy mạnh việc thực hiện Hiệp định Đầu tư Toàn diện ASEAN (ACIA). Mục tiêu của ACIA là tạo dựng một môi trường đầu tư ASEAN tự do, mở cửa, tăng cường bảo vệ nhà đầu tư, hoàn thiện các cơ chế chính sách, thủ tục đầu tư,... nhằm thu hút đầu tư nước ngoài vào ASEAN và tăng cường đầu tư nội khối. Theo đó, các quốc gia ASEAN từng bước điều chỉnh khung pháp luật theo hướng tạo điều kiện cho tự do hóa đầu tư và di chuyển vốn. Tuy nhiên, đánh giá chung về chế độ chính sách đầu tư của các nước ASEAN, căn cứ vào chỉ số mức độ di chuyển các nhà đầu tư, có thể thấy tự do hóa đầu tư tại các nước ASEAN còn gặp phải nhiều rào cản về mức độ phức tạp, độ trễ chính sách và vấn đề thiếu minh bạch. Nhà đầu tư nước ngoài chưa thực sự được tạo cơ hội tiếp cận thị trường đặc biệt ở một số ngành như điện, nước, quản lý công, khí đốt, thông tin và truyền thông.

Trong tự do lưu chuyển lao động có tay nghề, các điều kiện trong Hiệp định công nhận lẫn nhau (MRA) được áp dụng tại các quốc gia ASEAN, công nhận kỹ năng, bằng cấp và tạo điều kiện nói lỏng về visa, cho phép lao động có tay nghề tự do làm việc tại các nước này. Tuy nhiên, phạm vi ảnh hưởng của hiệp định chưa cao, chỉ bao gồm 8 ngành nghề: y, nha khoa, kế toán, kiến trúc, kỹ sư, y tá, điều tra viên và du lịch. Hơn nữa, các quốc gia vẫn thực hiện chính sách bảo vệ lao động trong nước, cụ thể như Singapore đã thành lập Khung đánh giá công bằng (FCF) từ tháng 8 năm 2014 quy định bất kỳ chủ thể kinh tế nào phát sinh vị trí công việc mới đều phải đăng trên ngân hàng công việc dành cho người dân bản địa ít nhất 14 ngày trước khi công bố công khai cho người nước ngoài. Điều này dẫn đến các MRA cần thêm nhiều thời gian để hoàn thành.

Đánh giá về hệ thống tài chính, các tổ chức tài chính không đồng đều giữa các quốc gia ASEAN, chủ yếu phát triển ở các quốc gia ASEAN - 5 (gồm Thái Lan, Singapore, Indonesia, Malaysia, Philippines). Đồng thời, so với các nước phát triển trên thế giới, các ngân hàng và tổ chức tài chính ASEAN còn chưa đủ lớn về quy mô tài sản để sẵn sàng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Hơn nữa, trong nội bộ khu vực còn nhiều quy định nghiêm ngặt về các giao dịch tài chính xuyên quốc gia, ngăn cản sự hợp tác tài chính sâu rộng giữa các nước. Mặt khác, mục tiêu hội nhập tài chính ASEAN được đặt ra cho tất cả các quốc gia thành viên, song thời gian và lộ trình cho mỗi quốc gia không giống nhau, phụ thuộc vào quy mô thị trường cổ phiếu, trái phiếu; chất lượng cơ sở hạ tầng TTTC; tiêu chuẩn và chất lượng dịch vụ tài chính; năng lực

thể chế của từng nước. Do đó, AEC hình thành tiến tới hội nhập tài chính ASEAN được đẩy mạnh, nhằm rút ngắn khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển của TTTC giữa các quốc gia, nâng cao năng lực TTTC khu vực và mỗi nước thành viên.

2. Cơ hội và thách thức cho TTTC của Việt Nam

Theo lộ trình hình thành và phát triển của AEC, từ sau năm 2015, các quốc gia thành viên sẽ tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các yếu tố thị trường và hội nhập TTTC. Là một thành viên của ASEAN, Việt Nam cũng đã và đang trong lộ trình thực hiện các cam kết tiến tới thành lập AEC, đứng trước yêu cầu xây dựng và hoàn thiện các bộ phận của thị trường, sẵn sàng với sự thay đổi cả về kinh tế, văn hóa, xã hội khi AEC chính thức đi vào hoạt động.

2.1. Cơ hội cho TTTC Việt Nam

Thứ nhất, hội nhập AEC là động lực để cơ cấu lại TTTC Việt Nam. Về lý thuyết, TTTC gồm ba trụ cột chính là tiền tệ, vốn và bảo hiểm. Tuy nhiên, tại Việt Nam thị trường tiền tệ phát triển sớm hơn với hệ thống ngân hàng là trung tâm và thị trường chứng khoán cũng bước đầu phát triển trong khi thị trường bảo hiểm còn khá non trẻ.

Đối với thị trường tiền tệ, tham gia vào AEC giúp Việt Nam hoàn thành tái cấu trúc hệ thống ngân hàng và ổn định thị trường tiền tệ. Hiện nay, ngân hàng hàng đầu khu vực, ngân hàng Kasikorn của Thái Lan đã mở hai chi nhánh giao dịch tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Các ngân hàng nước ngoài tham gia vào TTTC Việt Nam có thể hợp tác, liên doanh, tư vấn tái cơ cấu cho ngân hàng Việt Nam, hoặc thu hút ngân hàng Việt Nam. Trong tương lai, hệ thống ngân hàng Việt Nam sẽ mạnh hơn về

tài chính, uy tín và giải quyết được các vấn đề về nợ xấu, thanh khoản hiện nay. Hơn nữa, Sáng kiến Chiang Mai chính thức có hiệu lực từ năm 2010 cũng có ý nghĩa quan trọng đối với hội nhập tài chính AEC sau năm 2015. Theo đó, Việt Nam và các nước thành viên được hưởng lợi từ mạng lưới hỗ trợ tài chính, hỗ trợ thanh khoản thông qua quỹ tài chính khu vực, hoạt động dưới hình thức cho vay tương tự Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) hoặc cho vay hoán đổi giữa các ngân hàng trung ương. Như vậy, thị trường tiền tệ Việt Nam có cơ hội hoàn thiện cơ cấu và tiếp cận với thị trường tiền tệ khu vực.

Đối với thị trường vốn, AEC mang lại cho Việt Nam cơ hội cải thiện cơ sở hạ tầng thị trường. Việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng thị trường vốn của Việt Nam đồng nhất với việc thực hiện các quy định trong Diễn đàn Thị trường vốn ASEAN (ACMF), bao gồm: thiết lập khuôn khổ trao đổi và quản trị; xúc tiến thị trường tài sản ASEAN và thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu khu vực. Biểu hiện rõ ràng nhất ở Việt Nam đáp ứng các yêu cầu này là đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước và tạo lập một thị trường trái phiếu chung. Hơn nữa, Kế hoạch Cơ sở hạ tầng thị trường vốn ASEAN (ACMI) năm 2013 đã thành lập Ủy ban công tác về Phát triển thị trường vốn nhằm hỗ trợ các nhà đầu tư và nhà phát hành tham gia vào thị trường cổ phiếu, trái phiếu thông qua hệ thống thanh toán, lưu ký, thanh toán bù trừ... Thực hiện các cam kết, quy định trong AEC là nền tảng cho sự phát triển vững mạnh của thị trường vốn các nước thành viên trong đó có Việt Nam.

Đối với thị trường bảo hiểm, đây là thị trường chưa phát triển của Việt Nam nhưng lại thành công lớn ở các nước khu vực. Có thể kể đến Singapore với thị trường bảo

hiểm phát triển nhất khu vực Đông Nam Á với tổng doanh thu từ bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ đạt gần 23 tỷ USD năm 2013. Hơn nữa, các công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư, quỹ hưu trí của Malaysia cũng cung cấp số lượng dịch vụ lớn cho thị trường bảo hiểm khu vực. Tham gia hội nhập AEC, thị trường bảo hiểm Việt Nam trước mắt sẽ có cơ hội phát triển thông qua các hình thức: mở rộng hệ thống chi nhánh của các công ty bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam, cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho số lượng lớn doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam và gia tăng số lượng các hợp đồng bảo hiểm trong nước. Nguyên nhân là do nền kinh tế hội nhập sâu rộng, các mục tiêu tự do hóa của AEC được thực hiện thì nhu cầu về bảo hiểm của các chủ thể tham gia thị trường tăng lên bao gồm cả bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm rủi ro tỷ giá, bảo hiểm đầu tư...

Như vậy, AEC mang lại cơ hội tổ chức lại TTTC cân đối hơn và phù hợp hơn với xu thế hiện nay bằng việc thúc đẩy hoạt động của thị trường bảo hiểm, cơ cấu lại thị trường tiền tệ và hoàn thiện thị trường vốn, giúp TTTC Việt Nam sẵn sàng hội nhập vào TTTC khu vực.

Thứ hai, hội nhập tài chính có thể thúc đẩy đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính của Việt Nam. Các công cụ TTTC ở Việt Nam hiện nay chủ yếu là công cụ tiền tệ, có tính thanh khoản cao, rủi ro thấp như: thương phiếu, kỳ phiếu thương mại, trái phiếu kho bạc,... trong khi thị trường chứng khoán lại chưa mấy khởi sắc. Khi hội nhập AEC, thị trường Việt Nam thống nhất với thị trường khu vực, việc đầu tư vào các trái phiếu, cổ phiếu tư nhân trở nên dễ dàng hơn và đa dạng hơn. Cụ thể, khi AEC thành lập, tự do di chuyển vốn

được thực hiện, các ngân hàng, quỹ đầu tư nước ngoài thành lập hoặc mở chi nhánh ở Việt Nam sẽ bổ sung thêm các công cụ tài chính mới cho thị trường. Đây là cơ hội cho sự có mặt của khoảng 200 - 600 sản phẩm của các ngân hàng và công ty bảo hiểm uy tín trên thế giới tại thị trường Việt Nam so với con số dưới 100 sản phẩm như hiện tại.

Thứ ba, AEC mang lại cơ hội làm chuyên nghiệp hóa TTTC Việt Nam cả về chất và lượng. Thực chất, hội nhập tài chính chỉ có thể thực hiện được khi hội nhập sâu rộng về thương mại và đầu tư. Kết quả của tự do hóa thương mại, đầu tư, lưu chuyển vốn khi AEC thành lập là hoạt động kinh doanh vượt khỏi biên giới quốc gia, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng, đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng. Nhờ đó, nhu cầu sử dụng các dịch vụ tài chính của các chủ thể thị trường cũng tăng lên, quy mô và thị phần của TTTC Việt Nam sẽ càng được mở rộng. Hơn nữa, sự có mặt của các nhà đầu tư nước ngoài tại thị trường Việt Nam với năng lực tài chính mạnh, uy tín lớn, giàu kinh nghiệm quản trị giúp nâng cao mức độ chuyên nghiệp và độ tin cậy của các đối tác đối với TTTC Việt Nam. Từ đó, vị thế của TTTC Việt Nam có xu hướng gia tăng là kết quả của sự hội nhập sâu rộng vào TTTC AEC.

2.3. Thách thức cho TTTC Việt Nam

Thứ nhất, AEC hình thành và phát triển đặt ra thách thức cho việc hài hòa hóa các quy định, chính sách đối với TTTC Việt Nam. Đặc trưng của AEC là xóa bỏ các rào cản nhằm tự do hóa thương mại, dòng vốn và đầu tư, lại gây áp lực cho các nhà hoạch định chính sách Việt Nam để tự do hóa mà không phải là buông lỏng thị trường. Hội nghị Bộ trưởng Tài chính ASEAN lần thứ 19 vào tháng 3 năm 2015 đã thống nhất mục tiêu và lộ trình hội nhập tài chính sau

năm 2015, tăng cường hài hòa hóa và công nhận lẫn nhau đối với các quy định về thị trường vốn, tiền tệ, bảo hiểm. Trước tình hình đó, nếu TTTC Việt Nam không có những điều chỉnh phù hợp với thông lệ quốc tế thì khó có thể tham gia và trở thành một mắt xích của TTTC khu vực. Hơn nữa, hội nhập tài chính khu vực chính là người nước ngoài có thể tự do giao dịch trên thị trường tiền tệ Việt Nam, doanh nghiệp nước ngoài có thể tự do chào bán cổ phiếu và niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, song hệ thống pháp luật Việt Nam chưa có quy định rõ ràng về các vấn đề này. Do đó các nỗ lực điều chỉnh khung pháp lý sao cho phù hợp với thông lệ quốc tế là thách thức lớn cho TTTC Việt Nam.

Thứ hai, hội nhập tài chính gây sức ép cho hệ thống ngân hàng Việt Nam. Theo Khuôn khổ Hội nhập Ngân hàng ASEAN (ASEAN Banking Integration Framework), các quốc gia thành viên phấn đấu thực hiện xóa bỏ rào cản nhằm cam kết đa phương về tự do hóa các dịch vụ ngân hàng. Tuy nhiên, hệ thống ngân hàng của Việt Nam còn hạn chế do công nghệ lạc hậu, chất lượng dịch vụ thấp, hệ thống thông tin còn sơ khai, chưa phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Hơn nữa, cơ chế giám sát và năng lực quản lý của ngân hàng nhà nước Việt Nam chưa đồng bộ, chưa phù hợp với điều kiện mở cửa cũng dễ gây rủi ro cho hệ thống ngân hàng Việt Nam. Đặc biệt, nợ xấu gây khó khăn cho hệ thống ngân hàng trong tiến trình hội nhập. Tính đến cuối năm 2014, mặc dù tỷ lệ nợ xấu của Việt Nam được công bố tiến dần về mức 3% nhưng đây vẫn là vấn đề nan giải, cần giải quyết nhanh chóng để tháo gỡ khó khăn cho hệ thống ngân hàng trong bối cảnh hội nhập tài chính AEC.

Thứ ba, hội nhập tài chính AEC đặt ra áp lực cạnh tranh lớn cho thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam. Cùng với quá trình cổ phần hóa và hội nhập thị trường vốn khu vực, Việt Nam đang trong lộ trình điều chỉnh các quy định đầu tư trên TTCK. Tiêu biểu là Thông tư 36 có hiệu lực vào năm 2014 nhằm kiểm soát dòng vốn và tăng tính minh bạch trên TTCK. Thông tư quy định tỷ lệ đầu tư chứng khoán và hạn chế sở hữu chéo trên thị trường Việt Nam từ đó tạo áp lực cho các công ty chứng khoán nhỏ cạnh tranh để tồn tại và kinh doanh trên thị trường. Nếu trước đây, các chủ thể tham gia TTCK chỉ cạnh tranh trên phạm vi quốc gia thì khi hội nhập càng sâu rộng, tính chất cạnh tranh sẽ ở tầm khu vực và quốc tế. Các nhà đầu tư nước ngoài với tiềm lực kinh tế mạnh có khả năng thôn tính các công ty chứng khoán nhỏ tại Việt Nam nhằm tận dụng cơ hội và khai thác các tiềm năng của thị trường Việt Nam. Như vậy, nguy cơ cạnh tranh lớn đặt ra cho các chủ thể thị trường vốn trong nước.

Thứ tư, nhận diện rủi ro của thị trường bảo hiểm là một trong những thách thức mới cho TTTC Việt Nam. Khi AEC thành lập, bằng việc xóa bỏ các rào cản của thị trường, các quy định, quy tắc cho nhà đầu tư trong nước và nước ngoài hoạt động trên thị trường bảo hiểm Việt Nam sẽ dần được nói lỏng hơn sao cho phù hợp với thông lệ quốc tế. Tiêu biểu như việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính yêu cầu rút ngắn thời gian thẩm định các hợp đồng bảo hiểm nhưng vẫn phải đảm bảo hiệu quả thẩm định. Hơn nữa, khi các loại hình bảo hiểm gia tăng, đặc biệt về mảng hàng hải, giao vận quốc tế, thanh toán quốc tế thì việc nhận diện rủi ro sẽ trở nên phức tạp hơn và khó khăn hơn. Đó là chưa kể đến rủi ro đạo

đức với các hành vi gian lận tinh vi nhằm lợi dụng tự do hóa dòng vốn vào TTTC Việt Nam, gây thiệt hại cho các doanh nghiệp và lũng đoạn thị trường bảo hiểm Việt Nam. Như vậy, trước tình hình mới trong bối cảnh hội nhập AEC, việc nhận diện rủi ro của thị trường bảo hiểm cũng đặt ra những yêu cầu mới cho việc quản lý, giám sát TTTC Việt Nam.

3. Giải pháp phát triển TTTC Việt Nam trong bối cảnh AEC

3.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động của TTTC

Việc rà soát lại hệ thống pháp luật quy định hoạt động của TTTC là cần thiết để điều chỉnh hoạt động của các thành viên tham gia thị trường. Các cơ quan chức năng cần loại bỏ, bổ sung, cập nhật các văn bản pháp luật dựa trên các cam kết quốc tế khi tham gia AEC. Luật Chứng khoán Việt Nam dự kiến được ban hành vào năm 2015 cần quy định rõ phạm vi, đối tượng điều chỉnh và đặc biệt là mở cửa thị trường cho tất cả các định chế tài chính và cá nhân nước ngoài tham gia, phù hợp với lộ trình cam kết. Hệ thống nghị định, thông tư hướng dẫn cũng cần được ban hành, bổ sung sao cho thống nhất và kịp thời với sự thay đổi của thị trường, giảm thiểu tối đa độ trễ chính sách đối với TTTC. Đặc biệt, các văn bản pháp lý cần được soạn thảo song ngữ tiếng Việt - tiếng Anh, đáp ứng nhu cầu sử dụng của cả người Việt Nam và người nước ngoài. Hơn nữa, chính sách pháp luật chặt chẽ cũng cần chú trọng nâng cao tính công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu cơ bản của nền kinh tế thị trường. Theo đó, cần có các quy định cụ thể, giám sát chặt chẽ và chế tài mạnh để xử lý các hành vi vi phạm. Đồng thời, việc xây dựng đội ngũ các nhà quản lý am hiểu TTTC

cũng góp phần quan trọng trong giám sát hoạt động của TTTC.

3.2. Nâng cao hiệu suất của các công cụ tài chính

Mặc dù AEC thành lập mang lại cơ hội đa dạng hóa công cụ tài chính cho TTTC Việt Nam song trên thực tế, hiệu quả đầu tư vào các danh mục, kênh đầu tư tại Việt Nam lại chưa cao. Hiện nay, chủ thể hộ gia đình chủ yếu tham gia TTTC với mục đích là gửi tiền tiết kiệm và đang lãng phí một nguồn vốn khá dồi dào. Do vậy, các tổ chức tài chính cần phổ biến rộng rãi các hình thức đầu tư đến các hộ gia đình, nâng cao sự am hiểu về thị trường, kiến thức về kinh doanh và đầu tư, giúp các hộ gia đình tiếp cận được với nhiều công cụ tài chính hơn. Hơn nữa, các định chế tài chính tại Việt Nam hoạt động chủ yếu với tư cách là bên nhận tiền gửi, trong khi các quỹ hưu trí, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán chưa phát huy được năng lực trên TTTC đặc biệt là TTCK Việt Nam vẫn còn đang chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008. Khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện cho các quỹ nêu trên là một trong những giải pháp đưa các phương tiện đầu tư tài chính vào hoạt động một cách đồng bộ hơn.

3.3. Xây dựng hệ thống thông tin kinh tế và cảnh báo rủi ro

Hoạt động của TTTC mang tính chất liên tục và quy mô toàn cầu, do đó vai trò của cơ sở vật chất kỹ thuật là rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến các giao dịch và lợi ích của các chủ thể tham gia. Để hội nhập sâu rộng vào TTTC khu vực, TTTC Việt Nam cần được trang bị các máy móc thiết bị hiện đại, nâng cao chất lượng của mạng lưới internet, hạ tầng công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn quốc tế,

đảm bảo tính thông suốt và liên tục cho các giao dịch trên TTTC. Bên cạnh đó, hệ thống thông tin kinh tế cũng cần được chú trọng nhằm cung cấp các thông tin cần thiết một cách chính thống và đầy đủ cho cả nhà quản lý và các nhà đầu tư, kinh doanh trên TTTC Việt Nam. Do đó, hệ thống các phần mềm quản lý thông tin cần được đầu tư và sử dụng rộng rãi, kết hợp với đào tạo đội ngũ nhân sự có chuyên môn cao trong lĩnh vực này nhằm củng cố cơ chế phản hồi liên tục về các thông tin kinh tế đến với TTTC. Đặc biệt, hệ thống cảnh báo sớm sẽ là công cụ đắc lực cần được trang bị và áp dụng phổ biến trên TTTC Việt Nam nhằm nhận diện và cảnh báo các rủi ro cho các giao dịch và cho cả hệ thống tài chính. Tuy nhiên, với điều kiện hiện tại, Việt Nam chưa đủ nguồn lực để tự trang bị đầy đủ cơ sở hạ tầng tài chính và hệ thống thông tin kinh tế hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế. Do đó, tận dụng các chương trình hỗ trợ và kêu gọi đầu tư của các nước thành viên ASEAN là cần thiết để Việt Nam nhanh chóng theo kịp với xu thế hội nhập tài chính khu vực.

3.4. Đẩy mạnh tái cấu trúc TTTC

Trong mục tiêu tái cấu trúc TTTC, Việt Nam cần quan tâm đến việc cân đối lại 3 trụ cột tiền tệ, vốn và bảo hiểm. Cụ thể, đối với thị trường tiền tệ, ngân hàng trung ương cần chỉ đạo hệ thống ngân hàng quyết liệt giải quyết nợ xấu, triển khai linh hoạt các biện pháp ổn định lãi suất, tỷ giá, chuẩn bị cho hội nhập tài chính khu vực sau năm 2015. Trên thị trường vốn, xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thị trường vốn hiện đại, theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm thu hút dòng vốn nước ngoài là giải pháp cần thiết. Tái cơ cấu thị trường chứng khoán cần được đẩy mạnh bằng các

biện pháp gắn kết thị trường chứng khoán với quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, mở rộng các hình thức huy động vốn trên thị trường Việt Nam và xây dựng cơ chế thu hút nhà đầu tư nước ngoài tham gia niêm yết và giao dịch. Đặc biệt, Việt Nam cần nỗ lực đón đầu cơ hội phát triển thị trường trái phiếu trong khuôn khổ của thị trường trái phiếu ASEAN. Đối với thị trường bảo hiểm, cần khuyến khích mở rộng các loại hình công ty bảo hiểm, nâng cao chất lượng dịch vụ bảo hiểm đặc biệt là các dịch vụ liên quan đến các chủ thể kinh tế nước ngoài tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. ADB Institute (2010), *The Chiang Mai Initiative Multilateralization: Origin, Development and Outlook*, ADBI working paper.
2. ASEANstats (2015), *Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2013 - Một vài điểm sáng tích cực*, Thông cáo báo chí của ASEANstats, Hà Nội.
3. Ban thư ký ASEAN (2011), *Sổ tay kinh doanh trong Cộng đồng kinh tế ASEAN*, Jakarta.
4. Phạm Thái Hà (2010), “Ngân hàng thương mại Việt Nam hội nhập quốc tế, cơ hội và thách thức”, *Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Kiểm toán*, số 38.
5. IMF (2015), *ASEAN Financial Integration*, IMF working paper.
6. Nguyễn Thị Mùi, Nguyễn Minh Dũng (2013), “Thực trạng và giải pháp phát triển thị trường vốn ở Việt Nam”, *Tạp chí Tài chính*, số 11.
7. Nguyễn Minh Phong (2002), *5 đặc điểm của thị trường tài chính Việt Nam hiện nay*, Viện Nghiên cứu Lập pháp.
8. Nguyễn Hồng Sơn (2008), *Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC): Nội dung và lộ trình*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Nguyễn Đức Thành (2014), “Việt Nam và AEC 2015”, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn online*, số ngày 5/9/2014.

